

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

Nhóm công tác: Nhóm 10)

Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược

Tiêu chí: 4.1. *Thực hiện việc lập kế hoạch chiến lược nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.*

1. Mô tả:

Trường ĐHĐN xác định công tác Quản trị chiến lược có tính định hướng, là trụ cột trong công tác Quản trị điều hành để hiện thực hóa SM, TN, GTCL, GTVH đạt đến các mục tiêu trọng tâm của nhà trường về ĐT, NCKH và phục vụ cộng đồng. Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; căn cứ Chiến lược phát triển Giáo dục Việt Nam, Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học; Căn cứ chức năng, điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, nhu cầu phát triển vùng Đông Nam Bộ để trường ĐHĐN xây dựng Chiến lược theo từng giai đoạn cụ thể và tầm nhìn định hướng dài hạn hơn trong tương lai.

Chiến lược phát triển trường ĐHĐN giai đoạn 2017-2020 đã kết thúc. Luật 34 và Nghị định 99 ra đời, đặt ra nhiệm vụ tiếp theo đối với trường ĐHĐN phải xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2025, và giai đoạn 2025-2030.

Việc xây dựng chiến lược này nhằm xác định mục tiêu, kế hoạch để đạt được SM, TN, GTCL, GTVH, các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, NCKH và PVCĐ, đồng thời là cơ sở để tất cả các đơn vị trực thuộc trường ĐHĐN xây dựng kế hoạch hành động ngắn hạn, dài hạn cho đơn vị mình. Sau đó, các đơn vị cùng Nhà trường hoàn thiện chiến lược, kế hoạch hành động để phát triển trường ĐHĐN trong giai đoạn mới hiệu quả, phù hợp nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội và nhu cầu của NH.

Với tính cấp thiết của việc hoạch định CLPT của trường ĐHĐN trong giai đoạn mới, HĐT trường đã ban hành “Nghị quyết về việc rà soát, cải tiến SM, TN, GTCL, GTVH và CLPT đến năm 2025, và giai đoạn 2025-2030” [H4.04.01.01].

Sau khi có Nghị quyết của HĐT, Hiệu trưởng trường ĐHĐN đã ban hành “Quyết định thành lập Ban soạn thảo CLPT và Kế hoạch thực hiện CLPT trường ĐHĐN đến năm 2025, và giai đoạn 2025-2030.”[H4.04.01.02]. Để giúp Ban soạn thảo hoạt động, Hiệu trưởng ban hành “Quyết định về Kế hoạch biên soạn CLPT và Kế hoạch thực hiện CLPT Trường đến năm 2025, và giai đoạn 2025-2030.”. Quyết định, đã phân công Hiệu trưởng là Trưởng ban, các Phó Hiệu trưởng, Trưởng ban Kiểm soát-phó ban, ủy viên là Trưởng một số đơn vị có liên quan trong việc xây dựng, triển khai, giám sát, theo dõi thực hiện kế hoạch của Trường [H4.04.01.03].

Ban soạn thảo đã phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên trong quá trình xây dựng, bao gồm các thành viên là BGH, đại diện lãnh đạo các phòng, khoa chuyên môn, trung tâm trực thuộc. Trong đó, Hiệu trưởng-Trưởng ban chịu trách nhiệm chung, giám sát quá trình thực hiện. Phó Hiệu trưởng- Phó trưởng ban hỗ trợ Trưởng ban giám sát quá trình thực hiện và thực hiện nhiệm vụ của Trưởng ban phân công. Các thành viên được Trường

ban giao công việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ công tác của từng người và ban giúp việc tùy theo tình hình công việc thực tế [H4.04.01.04].

Đồng thời với Kế hoạch biên soạn, trường ban hành Quy trình và văn bản hướng dẫn việc rà soát, cải tiến SM, TN, GTCL, GTVH và Quy trình xây dựng CLPT tổng thể và KHCL theo từng lĩnh vực của trường ĐHĐN theo các bước cụ thể như sau: (1). Thành lập Ban rà soát, SM, TN, GTCL, GTVH và soạn thảo CLPT (2). Họp Ban rà soát SM, TN, GTCL, GTVH và Quy trình xây dựng kế hoạch CLPT trường ĐHĐN để phân công nhiệm vụ của các thành viên tiến hành rà soát, cải tiến soạn thảo CLPT cho phù hợp với tình hình thực tế (3). Các thành viên phụ trách soạn thảo, xây dựng CLPT theo chu kỳ 5 năm (4). Ban rà soát SM, TN, GTCL tổ chức họp lần 1 để thống nhất ý kiến rà soát, cải tiến SM, TN, GTCL, GTVH và quy trình xây dựng KHCL (5). Ban hành thông báo gửi các đơn vị trong trường, lấy ý kiến về nội dung CLPT giai đoạn mới (6). Tổng hợp ý kiến của các đơn vị có liên quan, nghiên cứu, thống nhất đưa vào nội dung dự thảo, họp lấy ý kiến lần 2 (7). Tổng hợp ý kiến lần 2, Hiệu trưởng cho kết luận, bảo lưu (8). Hiệu trưởng lập tờ trình, trình HĐQT phê chuẩn (9). HĐT thông qua bằng Nghị quyết và tiến hành công bố “Chiến lược phát triển trường ĐHĐN đến năm 2025, và giai đoạn 2025-2030”. Trong mỗi bước quy trình đều quy định những nội dung công việc cần triển khai thực hiện [H4.04.01.05].

Nhà trường đã yêu cầu Ban soạn thảo CLPT và Kế hoạch thực hiện chiến lược báo cáo kết quả về tình hình thực hiện KHCL phát triển trường giai đoạn 2017-2020 tầm nhìn 2025 bằng văn bản [H4.04.01.06]. Trường thông báo tới toàn thể CB, GV, người lao động, học viên, NH, cựu NH, các bên liên quan về việc góp ý CLPT và Kế hoạch thực hiện chiến lược giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2035 [H4.04.01.07], tổ chức họp lấy ý kiến góp ý của CB chủ chốt [H4.04.01.08]; Tổng hợp ý kiến góp ý của các bên liên quan [H4.04.01.09]. Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa nhằm đảm bảo KHCL phù hợp với TN, SM, GT cốt lõi cũng như các mục tiêu chiến lược đào tạo, NCKH và PVCD của Trường, báo cáo xin ý kiến Đảng ủy. Đảng ủy cho ý kiến thống nhất thông qua CLPT và Kế hoạch thực hiện chiến lược của trường [H4.04.01.10]. Ban soạn thảo trình Hiệu trưởng, Hiệu trưởng lập tờ trình, trình HĐT. HĐT thông qua bằng Nghị quyết thống nhất ban hành “Chiến lược phát triển và Kế hoạch thực hiện chiến lược trường ĐHĐN đến năm 2025, và giai đoạn 2025-2030” [H4.04.01.11].

2. Điểm mạnh:

Trường đã lập kế hoạch cụ thể từng giai đoạn nhằm đạt được TN, SM và GT cốt lõi cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, NCKH và PVCD trong KHCL đã nhấn mạnh mục tiêu phát triển nhà trường. Trên cơ sở KHCL chung của Trường, các đơn vị liên quan đã xây dựng KHCL cụ thể cho đơn vị mình trình BGH phê duyệt. Kế hoạch của các đơn vị đều hướng vào việc thực hiện TN, SM và GTCL của nhà Trường [H4.04.01.12].

CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT trường ĐHĐN đến năm 2025, và giai đoạn 2025-2030 xác định rõ quan điểm, định hướng phát triển trường ĐHĐN là CSGD đại học đào tạo theo định hướng ứng dụng, đa ngành, đa lĩnh vực, đa phương thức, có tính hội nhập cao. Đến năm 2030, xây dựng trường trở thành một CSĐT theo hướng ứng dụng, NCKH, CGCN có chất lượng, uy tín của khu vực Đông Nam Bộ, là nơi tập trung CBGV có trình độ cao, có một số CTĐT đạt chuẩn quốc tế, có khả năng hợp tác và liên kết đào tạo với các nước trong

khủ vực, có sở sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, phục vụ tốt cho nhiệm vụ chính trị của trường [H4.04.01.13].

3. Điểm tồn tại:

- Trong quá trình xây dựng CLPT và kế hoạch thực hiện chiến lược, chưa lấy đầy đủ ý kiến các bên liên quan (NH, NSDLĐ ...).

- Văn bản chưa quy định rõ ràng về việc đánh giá hiệu quả việc thực hiện các kế hoạch ngắn hạn, dài hạn và mức độ thực hiện các chỉ số KPIs của các đơn vị, phòng, khoa, trung tâm

4. Kế hoạch hành động:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại	Trường xây dựng văn bản quy định rõ ràng về việc đánh giá hiệu quả việc thực hiện, cải tiến, điều chỉnh các KHCL, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn và mức độ thực hiện các chỉ số KPIs của các đơn vị, phòng, khoa, viện, trung tâm	- BGH. - Ban xây dựng KHCL.	Hàng năm
2	Phát huy điểm mạnh	Dựa trên cơ sở CLPT đạt được trong giai đoạn 2021-2025, xây dựng CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT Trường cho giai đoạn 2025- 2030	- BGH. - Ban xây dựng KHCL.	Hàng năm

5. Mức đánh giá tiêu chí: 4/7

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2023

NGƯỜI BÁO CÁO



Nguyễn Hữu Nam

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

Nhóm công tác: Nhóm 10)

Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược

Tiêu chí 4.2. *Kế hoạch chiến lược được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.*

1. Mô tả:

Để đạt được các mục tiêu đề ra, các KHCL của Trường được chuyển tải thành các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và ban hành, thông báo, quán triệt đến các đơn vị triển khai thực hiện. Trong đó, Kế hoạch dài hạn do Hiệu trưởng ban hành nhằm xác định các mục tiêu, chính sách và giải pháp cho các hoạt động chung của Trường cũng như các lĩnh vực hoạt động cụ thể bao gồm: Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, Cơ sở vật chất, Tài chính, Đào tạo, NCKH, PVCĐ và Hợp tác đối ngoại đến năm 2025, và giai đoạn 2025-2030 [H4.04.02.01], [H4.04.02.02].

Kế hoạch thực hiện CLPT được cụ thể hóa bởi các kế hoạch năm học của Trường [H4.04.02.03]. Các kế hoạch hằng năm nêu chi tiết các chỉ tiêu và trọng số Trường cần thực hiện để đạt mục tiêu đã ban hành. Kế hoạch ngắn hạn của từng lĩnh vực được các đơn vị xây dựng, cụ thể: Phòng TC-HC và Quản trị xây dựng kế hoạch ngắn hạn trong phát triển nguồn nhân lực [H4.04.02.04]; Phòng Kế hoạch-Tài chính xây dựng kế hoạch ngắn hạn trong lĩnh vực thu, chi tài chính [H4.04.02.05]; Phòng ĐT xây dựng kế hoạch ngắn hạn trong phát triển đào tạo [H4.04.02.06]; Bộ phận Quản lý thiết bị-Tài sản xây dựng kế hoạch ngắn hạn trong phát triển cơ sở vật chất [H4.04.02.07]; Kế hoạch hoạt động năm học của Phòng ĐBCL&TTGD, Kế hoạch các chương trình kết nối và phục vụ cộng đồng [H4.04.02.08].

Khi xây dựng KHCL, các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn theo từng lĩnh vực, Nhà Trường đều có kế hoạch khảo sát, lấy ý kiến góp ý, phản hồi của các bên liên quan [H4.04.02.09] và thông báo tới các bên liên quan bằng văn bản cụ thể [H4.04.02.10]. Các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn theo từng lĩnh vực để đưa vào thực hiện đều được Trường thông báo bằng văn bản và công bố trên website để các bên liên quan biết và thực hiện [H4.04.02.11], [H4.04.02.12].

Căn cứ KHCL, kế hoạch ngắn hạn và dài hạn theo từng lĩnh vực, kế hoạch tổng thể giao chỉ tiêu hàng năm của Trường, các đơn vị trong trường theo chức năng và nhiệm vụ sẽ xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể theo từng năm học nhằm đạt được các mục tiêu trong KHCL đề ra: Các phòng/trung tâm tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động năm học hằng năm theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực phòng/trung tâm mình phụ trách. Các khoa, trung tâm chuyên môn tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động năm học hàng năm cho đơn vị mình, cho từng bộ môn và các GV trong các lĩnh vực giảng dạy, NCKH, sinh hoạt chuyên môn, PVCĐ, tuyển sinh, học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ [H4.04.02.13].

Định kỳ, Trường tổ chức rà soát việc thực hiện KHCL chung cũng như các KHCL thành phần của các đơn vị. Hằng tháng, BGH chủ trì tổ chức Họp giao ban để rà soát, đánh giá kết quả hoạt động trong tháng và kế hoạch hoạt động tháng tiếp theo của các đơn vị

[H4.04.02.14]. Căn cứ theo kế hoạch năm học, cuối mỗi năm học, các phòng/khoa/trung tâm có báo cáo sơ kết, tổng kết năm học cho lãnh đạo Trường về kết quả đạt được, chưa đạt được và giải trình lý do. Dựa trên kết quả báo cáo của mỗi đơn vị, Trường tiến hành tổng kết, đánh giá những điểm mạnh điểm yếu, qua đó có kế hoạch điều chỉnh cho những năm tiếp theo của Trường sao cho phù hợp với thực tế [H4.04.02.15].

Kết thúc mỗi năm học, Trường tổ chức họp tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các công tác và đề ra phương hướng cho năm học tiếp theo. Các ý kiến đóng góp, kiến nghị của cá nhân, đơn vị sẽ được giải đáp thông qua Hội nghị Người lao động, Hội nghị đào tạo, Hội nghị NCKH hằng năm. Qua đó, việc triển khai thực hiện các kế hoạch dài hạn và ngắn hạn của các đơn vị: phòng, khoa, trung tâm, tổ bộ môn luôn được hoàn thành và không ngừng cải tiến [H4.04.02.16].

2. Điểm mạnh:

Trường đã xây dựng và ban hành các kế hoạch ngắn hạn (KHCL giai đoạn và kế hoạch năm) để triển khai thực hiện.

3. Điểm tồn tại:

Trường chưa có cơ chế giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện các KHCL, kế hoạch ngắn hạn và dài hạn của các đơn vị, phòng, khoa, bộ môn.

4. Kế hoạch hành động:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại	Thường xuyên giám sát, đánh giá, rà soát việc thực hiện chiến lược cũng như các KPIs	- BGH. - Ban xây dựng KHCL. - Các phòng, khoa.	Hàng năm
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục xây dựng kế hoạch hành động chi tiết có các KPIs rõ ràng để công tác giám sát CLPT Trường được thực hiện có hiệu quả	- BGH. - Ban xây dựng KHCL. - Các phòng, khoa.	Hàng năm

5. Mức đánh giá tiêu chí: 4/7

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2023

NGƯỜI BÁO CÁO



Nguyễn Hữu Nam

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

Nhóm công tác: Nhóm 10)

Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược

Tiêu chí 4.3. *Các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phần đầu chính được thiết lập để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của CSGD.*

1. Mô tả:

Trường đã thiết lập các chỉ số, chỉ tiêu phần đầu chính để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược trong từng giai đoạn và từng năm học. Trong CLPT và Kế hoạch thực hiện chiến lược đến năm 2025, và giai đoạn 2025-2030, Trường đã thiết lập chi tiết các KPIs, các chỉ tiêu phần đầu chính đối với từng lĩnh vực hoạt động. Những chỉ tiêu phần đầu đảm bảo rõ ràng, đo lường được, có tính khả thi, có mốc thời gian thực hiện, được chia làm 2 giai đoạn: giai đoạn đến năm 2025, giai đoạn 2025-2030. Chỉ tiêu lĩnh vực đào tạo đại học: Giai đoạn đến năm 2025: Định kỳ cập nhật CTĐT đại học, có ít nhất 04 CTĐT đạt chuẩn Quốc gia và khu vực, 20% CTĐT tiếp cận với chương trình tiên tiến trong khu vực, 95% GV ứng dụng CNTT trong dạy học, 30% học phần ứng dụng NCKH vào thực tiễn. Công tác tuyển sinh: Mở rộng địa bàn tuyển sinh khu vực Miền Đông, Miền Trung, Tây nguyên, quy mô tuyển sinh tăng bình quân 10-15% ở mọi trình độ đào tạo. NCKH và HTQT: 2021-2025 : 80 bài báo trong nước, 45 bài báo quốc tế, sách chuyên khảo 06 tác phẩm/năm, 01 sản phẩm KHCN được chuyển giao hoặc ứng dụng vào thực tiễn. Các chỉ tiêu về Tài chính về đầu tư cho cơ sở vật chất, NCKH, phát triển nguồn nhân lực,... không ngừng được gia tăng để phục vụ cho nhu cầu phát triển nhanh, bền vững của Trường ĐHQĐN [H4.04.03.01].

Trường phân công các đơn vị chức năng hằng năm báo cáo thực hiện việc giám sát, đánh giá, rà soát mức độ thực hiện các chỉ số và chỉ tiêu phần đầu chính trong KHCL thành phần và KHCL chung, gồm: Phòng TCHC&QT là đơn vị báo cáo giám sát, đánh giá và rà soát mức độ thực hiện các chỉ số KPIs về phát triển nguồn nhân lực; Bộ phận Thiết bị Tài sản là đơn vị báo cáo giám sát, đánh giá và rà soát mức độ thực hiện các chỉ số KPIs về phát triển cơ sở vật chất; Phòng Kế hoạch Tài chính là đơn vị báo cáo, giám sát, đánh giá và rà soát mức độ thực hiện các chỉ số KPIs về lĩnh vực tài chính; Phòng Đào tạo là đơn vị báo cáo, giám sát, đánh giá và rà soát mức độ thực hiện các chỉ số KPIs về phát triển đào tạo; Phòng NCKH-SĐH & QHQT là đơn vị báo cáo, giám sát, đánh giá và rà soát mức độ thực hiện các chỉ số KPIs về thực hiện đề tài NCKH&QHQT; Bộ phận Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ Doanh nghiệp là đơn vị báo cáo, giám sát, đánh giá và rà soát mức độ thực hiện các chỉ số KPIs về PVCĐ. Kết quả thực hiện KPIs trong KHCL của Trường ĐHQĐN giai đoạn 2021 – nửa năm 2023 được các đơn vị chức năng rà soát, tổng hợp và báo cáo trình BGH. Theo đó, các chỉ số quan trọng trong KHCL phát triển của các đơn vị đều đạt được mục tiêu đề ra [H4.04.03.04].

Kết quả rà soát đánh giá KPIs đạt được hàng năm của các đơn vị, bộ phận, khoa, bộ môn, trung tâm đều được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm của Trường. Kết quả này là cơ sở để trường xét tăng lương cán bộ, nhân viên trước kỳ hạn, phân bổ phần lương tăng

thêm hàng tháng, khen thưởng viên chức, người lao động có thành tích xuất sắc. Đồng thời, trên cơ sở đó, Trường rút ra nguyên nhân, đề xuất giải pháp và xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch cho năm tiếp theo [H4.04.03.05].

Đối với từng cá nhân, tùy vị trí công tác (CBQL, GV, NV) mà có các kế hoạch hoạt động cụ thể khác nhau. CBQL và NV thì có nhiệm vụ công tác hàng năm. GV thì thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, NCKH, sinh hoạt chuyên môn, với những chỉ số rõ ràng (số tiết/năm) [H4.04.03.06].

Kết thúc mỗi giai đoạn phát triển, học kỳ, năm học, Trường xây dựng báo cáo tổng kết, rà soát đánh giá kết quả thực hiện theo từng nội dung, từng chỉ tiêu phân đầu đã được đặt ra để từ đó xây dựng kế hoạch phát triển cho giai đoạn tiếp theo, điều chỉnh kế hoạch sao cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Trường, đảm bảo việc thực hiện các mục tiêu này thông qua kế hoạch hành động hàng năm của Trường [H4.04.03.07].

Việc giám sát, đánh giá và rà soát mức độ thực hiện các chỉ số/chỉ báo thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính so với các mục tiêu chiến lược được tiến hành theo chu kỳ, theo năm, theo tháng nhằm kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện, điều chỉnh kịp thời những tồn tại, bổ sung những chỉ số mới và đảm bảo mục tiêu của chiến lược không đi chệch hướng [H4.04.03.08], [H4.04.03.09], thể hiện qua các nghị quyết, các biên bản các lần họp về rà soát, bổ sung, điều chỉnh TN, SM, triết lý giáo dục, mục tiêu và KHCL của Trường [H4.04.03.10]; Đảng ủy Trường cũng đã có những ý kiến đóng góp cho CLPT Trường giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến năm 2030 [H4.04.03.11]. Sau đó, Trường đã có bản tổng hợp góp ý cho KHCLPT để đưa ra bản KHCL hoàn chỉnh nhất về nội dung và hình thức [H4.04.01.12].

Cuối năm, Trường thực hiện công tác giám sát, đánh giá thông qua kết luận của Hội nghị người lao động do Công đoàn trường tổ chức để đánh giá và rà soát mức độ thực hiện các chỉ số, chỉ báo thực hiện chính về các hoạt động của Trường [H4.04.03.13]; và Báo cáo công tác Thanh tra giáo dục hàng kỳ, hàng năm [H4.04.03.14]; Cuối năm, từng cá nhân làm tổng kết công tác năm học theo chức danh, họp xét thi đua để đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch công tác cá nhân của từng người. Căn cứ vào kết quả thực hoàn thành công việc trong một năm, Trường thực hiện khen thưởng cho những cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc để ghi nhận những cố gắng, hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân [H4.04.03.15].

2. Điểm mạnh:

Trong các KHCL ngắn hạn, dài hạn đã thiết lập được các chỉ số thực hiện chính (KPIs) rõ ràng và bám sát mục tiêu chiến lược.

3. Điểm tồn tại:

Một số chỉ số thực hiện chưa đạt được mục tiêu đề ra.

4. Kế hoạch hành động:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại	Trường cần có sự liên kết chặt chẽ giữa các phòng, khoa, viện, trung tâm... trong việc điều chỉnh các KHCL ngắn	- BGH. - Ban xây	Hàng năm

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
		hạn và dài hạn đảm bảo phù hợp với sự phát triển của Trường	dụng KHCL. - Các phòng khoa liên quan.	

5. Mức đánh giá tiêu chí: 4/7

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2023

NGƯỜI BÁO CÁO



Nguyễn Hữu Nam

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

Nhóm công tác: Nhóm 1 ()

Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược

Tiêu chí 4.4. *Quá trình lập kế hoạch chiến lược cũng như các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đấu chính được cải tiến để đạt được các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.*

1. Mô tả:

Trường ĐHĐN đã thực hiện cải tiến quá trình lập kế hoạch để đạt được các mục tiêu chiến lược cho phù hợp với thực tiễn đặt ra, đã ban hành Kế hoạch ngắn hạn để thực hiện chiến lược trong một số lĩnh vực chính: Kế hoạch tuyển sinh, Kế hoạch đào tạo, Kế hoạch phát triển nhân lực, Cơ sở vật chất, Tài chính,... Trong quá trình xây dựng chiến lược mới, Trường ĐHĐN thực hiện đối sánh với những chỉ tiêu của chiến lược cũ để đề ra những chỉ tiêu cụ thể phù hợp với tình hình thực tế. Các chỉ tiêu phân đấu chính của các hoạt động đều có xu hướng gia tăng, nhiều lĩnh vực đưa vào chỉ tiêu mới (*Phụ lục đính kèm*)

Phụ lục: Đối sánh giữa chỉ tiêu của Chiến lược cũ với chỉ tiêu của chiến lược mới

Chiến lược 2017-2020	Chiến lược 2021-2025
1. Thực hiện chiến lược Đào tạo đại học <ul style="list-style-type: none">- Phát triển chất lượng CTĐT- Áp dụng PPGD và kiểm tra đánh giá tích cực- Hoàn thiện quy chế đào tạo tín chỉ- Tăng quy mô đào tạo trên cơ sở mở thêm ngành đào tạo mới- Mở rộng hợp tác đào tạo với các cơ sở trong, ngoài nước	1. Chiến lược Đào tạo đại học: Nâng cao chất lượng đào tạo, quy mô đào tạo mở rộng hợp lý gắn với nhu cầu xã hội, phát triển chú trọng chất lượng chương trình đào tạo, định kỳ cập nhật CTĐT thạc sỹ và đại học, có ít nhất 15 chương trình đạt chuẩn Quốc gia và khu vực, có 20% chương trình tiếp cận chương trình tiên tiến trong khu vực, 95% giảng viên ứng dụng CNTT trong dạy học.
2. Thực hiện Chiến lược Đào tạo sau đại học <ul style="list-style-type: none">- Tăng chỉ tiêu hàng năm 5%- Lập đề án trình bộ GDĐT phê duyệt đào tạo.....- Đổi mới CTĐT theo hướng kết hợp giữa đào tạo tri thức nghề nghiệp với kỹ năng thực hành, năng lực sáng tạo- Đổi mới PPGD theo hướng nâng cao kỹ thuật nghề nghiệp	2. Chiến lược Đào tạo sau đại học: đến năm 2025, trường ĐHĐN trở thành trung tâm đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ có uy tín và chất lượng cao, phát triển theo định hướng nghiên cứu, tăng chỉ tiêu tuyển sinh sau đại học 10%, lập đề án ở đào tạo Thạc sỹ ngành QTKD và Văn học Việt Nam, đổi mới chương trình đào tạo, từng bước tiếp cận chương trình đào tạo tiên tiến của thế giới.

<ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới công tác tổ chức, biên soạn, nghiệm thu giáo trình nhằm nâng cao chất lượng - Gắn bó chặt chẽ công tác đào tạo của trường với nhu cầu xã hội và thị trường lao động, áp dụng các phương thức đào tạo linh hoạt phù hợp với thực tế phát triển xã hội 	
<p>3. Thực hiện Chiến lược phát triển truyền thông, marketing thương hiệu Trường gắn với công tác tuyển sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia tổ chức các gian hàng tư vấn tuyển sinh: do các báo tổ chức hàng năm ở các khu vực. - Tham gia tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp theo chương trình phối hợp giữa sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai và tại các tỉnh thành trong khu vực. - Đăng thông tin giới thiệu về công tác tuyển sinh trong cuốn cẩm nang tuyển sinh Đại học, cao đẳng của Bộ, một số nhật báo trong nước: Tuổi trẻ, Thanh niên... - Giới thiệu sinh viên trực tiếp đến các trường THPT để tuyên truyền. - Đăng tải thông tin tuyển sinh trên Website của trường. - Marketing trực tiếp bao gồm có thư trực tiếp, catalog, tiếp thị qua điện thoại, truyền hình tương tác, trang web và các thiết bị di động. 	<p>3. Chiến lược phát triển truyền thông, marketing thương hiệu trường gắn với tuyển sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tối ưu hóa website, kênh của sinh viên, cựu sinh viên, quảng cáo trên truyền hình, truyền thanh, báo giấy, báo hình và trên sách chuyên ngành, cẩm nang tuyển sinh, phối hợp tổ chức các sự kiện (tư vấn tuyển sinh – hướng nghiệp, NCKH, Chiến dịch Mùa hè xanh; giao lưu ... - Sử dụng E-marketing (Google adwords, Mobile marketing, E-mail marketing và mạng xã hội Facebook, Zalo...). Gọi điện thoại, nhắn tin (điện thoại bàn, di động), gửi thư. Hợp tác với các công ty, doanh nghiệp, các cơ quan quản lý giáo dục, Ban Giám hiệu các trường THPT/TTGD TX. - Ký kết hợp đồng, xây dựng chế độ chính sách đãi ngộ cho các đại sứ thương hiệu và các đối tác tuyển sinh. Có chế độ chính sách thu hút người học.
<p>4. Thực hiện Chiến lược đầu tư về cơ sở vật chất vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư trang thiết bị vật chất phục vụ cho các hướng nghiên cứu ưu tiên, hình thành tổ chức và xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm. - Xây dựng các dự án đầu tư trung và dài hạn để nâng cao năng lực nghiên cứu và chuyển giao trí thức, đẩy mạnh các hoạt động nghiên 	<p>4. Chiến lược phát triển đầu tư Cơ sở vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng hợp lý, có hiệu quả diện tích đất hiện có, đầu tư xây dựng thêm các công trình theo quy hoạch tổng thể 1/500, đầu tư, nâng cấp trang thiết bị theo hướng đồng bộ, nâng cấp sử dụng hiệu quả CNTT, đầu tư phát triển 25%.

<p>cứ và dịch vụ trong lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, khoa học nông nghiệp ...</p> <p>- Khai thác các nguồn ngân sách đầu tư từ các quỹ khoa học công nghệ, các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu .v.v...</p>	
<p>5. Thực hiện Chiến lược NCKH</p> <p>- Phổ biến chiến lược khoa học công nghệ tới toàn thể cán bộ, giảng viên trong toàn trường, thống nhất hoạt động theo chiến lược được phê duyệt.</p> <p>- Tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo theo nhiệm vụ trọng tâm, giao lưu hợp tác với các chuyên gia trong từng lĩnh vực. Đẩy mạnh công tác thông tin trên trang web của Khoa/Phòng.</p> <p>- Thường xuyên rà soát, trao đổi chuyên môn, seminar khoa học, bám sát mục tiêu chiến lược và các nhiệm vụ ưu tiên được phê duyệt.</p>	<p>5. Chiến lược NCKH:</p> <p>Hình thành hệ thống các phòng thí nghiệm trọng điểm hướng tới sản phẩm đầu ra rõ ràng, có hợp tác quốc tế và các cơ sở Khoa học trong khu vực, phấn đấu có từ 1-2 đề tài/năm được chuyển giao, thương mại hóa, số các bài báo được đăng trên các tạp chí thuộc hệ thống ISI, Scopus đạt mức 15 bài/năm, phấn đấu xét tính điểm chức danh cho các bài báo, công trình đăng tại Tạp chí Khoa học ĐHCL. PVCĐ: Phát triển quan hệ, hợp tác với doanh nghiệp theo chiều sâu, hiệu quả hai bên cùng có lợi, phát triển các loại hình dịch vụ gắn với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, gắn kết hoạt động và NCKH của trường với doanh nghiệp.</p>
<p>6. Hợp tác Quốc tế</p> <p>- Tổ chức hoạt động KHCN- Hội nghị, Hội thảo, báo cáo chuyên đề quốc tế.</p> <p>- Tổ chức Giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao cho cán bộ - giảng viên - sinh viên</p> <p>- Mở rộng liên kết doanh nghiệp thực hiện chương trình thực tập sinh, đi lao động ở nước ngoài theo dạng kỹ sư hoặc lao động phổ thông.</p>	<p>6. Hợp tác Quốc tế</p> <p>Hoàn thiện các văn bản về cơ chế, chính sách hoạt động HTQT, phát huy tối đa tinh thần chủ động, tích cực của các đơn vị, cá nhân trong HTQT, đẩy mạnh công tác HTQT theo chiều sâu, thông qua các chương trình liên kết đào tạo, trao đổi học thuật, nghiên cứu ứng dụng, hội thảo khoa học, tích cực tìm kiếm mối quan hệ với các đối tácnhằm phát triển theo chiều rộng, chiều sâu, phấn đấu đến 2025 có 15 đối tác đến trường giao lưu văn hóa, trao đổi học thuật, ký kết đào tạo, chuyển giao công nghệ.</p>
<p>7. Thực hiện Chiến lược nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển nhân lực</p> <p>- Năm 2020 có 100% giảng viên bảo đảm đủ các tiêu chuẩn qui định và đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển trường đa ngành, đa</p>	<p>7. Thực hiện Chiến lược nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển nhân lực:</p> <p>Đội ngũ cán bộ quản lý và Giảng viên từ ... người, 100% giảng viên đủ chuẩn, 5% giảng viên học tập, tập huấn tại nước ngoài, tuyển</p>

<p>lĩnh vực theo định hướng nghiên cứu chuyên sâu đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng gắn liền với giao nhiệm vụ thực tế có định hướng đối với những giảng viên, cán bộ trẻ có tiềm năng, triển vọng để bổ nhiệm các vị trí Trưởng, phó các khoa phòng ban trung tâm. 	<p>dụng cán bộ có năng lực quản lý, tổ chức đào tạo, đào tạo lại kỹ năng quản lý giáo dục, quản lý hành chính cho cán bộ còn hạn chế về năng lực, phát triển hệ thống quản lý theo chuẩn quốc tế.</p>
<p>8. Thực hiện Chiến lược Phát triển nguồn lực tài chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển và chủ động thực hiện đa dạng hóa các nguồn lực tài chính. - Xây dựng ổn định, hợp lý nguồn thu học phí từ hoạt động đào tạo và liên kết đào tạo. - Quản lý và sử dụng tài chính hợp lý, minh bạch hiệu quả. - Định kỳ rà soát, điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp quy định và tình hình hoạt động của trường ĐHĐN. - Tin học hóa công tác quản lý tài chính, thực hiện công khai các khoản thu chi tài chính hằng năm. - Đẩy mạnh giao dịch tài chính thông qua ngân hàng phòng tránh rủi ro do giao dịch tiền mặt. - Phân bổ tài chính theo định hướng: <p>Chi cho con người: 50%</p> <p>Chi nghiệp vụ chuyên môn: 20%</p> <p>Chi cho CSVC: 30%</p>	<p>8. Chiến lược phát triển Tài chính:</p> <p>Phát triển, chủ động đa dạng hóa các nguồn lực tài chính, nguồn thu từ đào tạo và liên kết đào tạo 85%, thu từ NCKH 10%, thu khác 5%, chi cho con người 50%, chi nghiệp vụ chuyên môn 20%, chi đầu tư phát triển 25%, chi khác 5%.</p>
<p>9. Chiến lược phát triển QHDN và PVCD</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển quan hệ hợp tác với doanh nghiệp theo chiều sâu. - Xây dựng được mối quan hệ với các doanh nghiệp trong KV và cả nước. 	<p>9. Chiến lược phát triển QHDN và PVCD: Phát triển quan hệ, hợp tác với doanh nghiệp theo chiều sâu, hiệu quả hai bên cùng có lợi, phát triển các loại hình dịch vụ gắn với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, gắn kết hoạt động và NCKH của trường với doanh nghiệp.</p>

<p>- Phát triển một số chương trình ngắn hạn về kỹ năng, nghiệp vụ và đáp ứng kịp thời nhu cầu thực tế và phục vụ sự phát triển của doanh nghiệp.</p> <p>- Tiến hành khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp về chất lượng sinh viên ra trường.</p>	
---	--

Căn cứ báo cáo tổng kết mỗi năm học của mỗi đơn vị qua các năm và báo cáo kết quả thực hiện KHCL trong từng giai đoạn, Trường ĐHĐN có kế hoạch bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược và các KPIs, các chỉ tiêu phân đầu chính [H4.04.04.01], [H4.04.04.02]. Kế hoạch phát triển dài hạn, ngắn hạn có sự điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế, điều đó được thể hiện bằng việc Trường ĐHĐN giao cho các đơn vị phòng, khoa, viện, trung tâm thực hiện kế hoạch công tác năm [H4.04.04.03]. Việc cải tiến chủ yếu của Trường ĐHĐN theo hướng điều chỉnh sự phù hợp giữa các chỉ tiêu đề ra nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng tuyển sinh, chất lượng NCKH, chất lượng CTĐT, chất lượng GV, chất lượng đội ngũ NV, cơ sở vật chất; đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý, đào tạo, cũng như chất lượng dịch vụ đáp ứng quy mô ngày càng mở rộng của các ngành học [H4.04.04.04].

Ở cấp đơn vị, Hội nghị cán bộ viên chức hàng năm, các cuộc họp tổng kết năm học cũng đánh giá các chỉ tiêu phân đầu của năm, phân tích đánh giá các ưu điểm, tồn tại, hạn chế để xây dựng chiến lược hành động, giải pháp thực hiện nhiệm vụ nhà trường giao trong năm học. Qua đó, các đơn vị đề xuất các hướng phát triển mới để bổ sung cho kế hoạch chung của Trường ĐHĐN trên cơ sở bám sát các mục tiêu trong chiến lược tổng thể [H4.04.04.05].

Trường ĐHĐN căn cứ vào báo cáo đánh giá, rà soát kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ trong KHCL ngắn hạn và dài hạn của Trường để ban hành các văn bản bổ sung, điều chỉnh KHCL và các KPIs, các chỉ tiêu phân đầu chính phù hợp với từng giai đoạn phát triển [H4.04.04.06].

2. Điểm mạnh:

Việc theo dõi thực hiện kế hoạch phát triển là hoạt động thường xuyên của Nhà Trường nhằm xác định tiến độ và những hạn chế có thể xảy ra trong quá trình thực hiện kế hoạch. Theo dõi cũng là cách để Đảng ủy, BGH đốc thúc, nắm bắt được tiến trình thực hiện kế hoạch của các đơn vị thực hiện trực tiếp kế hoạch. Cụ thể, từ 2020 đến nay, BGH đã thực hiện việc đánh giá, lập kế hoạch từng tháng trên cơ sở kế hoạch hàng năm, có sự kiểm tra, rà soát các chỉ tiêu, chỉ số thực hiện đối với từng đơn vị theo kế hoạch, chương trình hoạt động từng tháng. Từ việc chỉ đạo sát sao của BGH, các đơn vị đã có sự bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với các chỉ tiêu ban đầu trong kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch dài hạn. Bên cạnh đó các biện pháp cũng đã được đưa ra một cách kịp thời để các đơn vị hoàn thành các chỉ số, mục tiêu đưa ra, thể hiện sự cải tiến chất lượng trong quá trình hoạt động điều hành của BGH cũng như cách thức tổ chức, triển

khai công việc của các đơn vị trong Trường. Trường ĐHĐN xác định việc điều chỉnh CLPT giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn 2030 là việc làm cấp thiết. Một số chỉ số phấn đấu, thực hiện trong KPIs cần được rà soát, điều chỉnh, bổ sung để phản ánh tốt hơn thực tế hoạt động của Trường ĐHĐN, góp phần thực hiện SM, TN, GTCL, GTVH, mục tiêu phát triển của Trường [H4.04.04.07].

3. Điểm tồn tại:

Chưa thực hiện điều chỉnh, cải tiến KHCL theo từng giai đoạn.

4. Kế hoạch hành động:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại	Cần xây dựng kế hoạch thực hiện điều chỉnh, cải tiến KHCL theo từng giai đoạn.	- BGH. - Ban xây dựng KHCL. - Các phòng khoa liên quan.	Hàng năm
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, cải tiến các chỉ số KPIs đảm bảo phù hợp với các mục tiêu CLPT của Trường	- BGH. - Ban xây dựng KHCL. - Các phòng, khoa.	Hàng năm

5. Mức đánh giá tiêu chí: 4/7

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2023

NGƯỜI BÁO CÁO



Nguyễn Hữu Nam